

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG /STNMT-VP

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 02 năm 2019

ĐẾN số: 2178
Ngày: 01/3/2019
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2019 và kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012; Chỉ thị số 26/CT-TTG ngày 05/9/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

Phần I CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2019

I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch về CCHC của tỉnh:

1.1 Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh về thực hiện CCHC năm 2019:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-STNMT ngày 29/01/2019 về thực hiện CCHC năm 2019. Trong quý I/2019 đã thực hiện một số nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của tỉnh cụ thể như sau:

1.1.1 Việc xây dựng và ban hành VBQPPL:

Trình UBND tỉnh ban hành 04 quyết định:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (được ban hành tại Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019).

- Bổ sung Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Bảng đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh (được ban hành tại Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 07/01/2019).

- Quyết định về việc bãi bỏ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (được ban hành tại Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 16/01/2019).

- Quy định đơn giá hoạt động quan trắc tự động liên tục môi trường nước mặt lục địa và môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (được ban hành tại Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 11/02/2019).

Tổ chức họp thông qua Dự thảo 1 "Quyết định về việc Quy định góp quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng" và xây dựng Đề cương chi tiết dự thảo "Nghị quyết về việc ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng".

Có văn bản gửi Công văn gửi Sở Nội vụ thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường

1.1.2 Việc sắp xếp tổ chức và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan:

Đã tổ chức lấy ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường để làm cơ sở triển khai thực hiện. Tuy nhiên sau khi trình Sở Nội vụ thẩm định, Sở Nội vụ có ý kiến đề nghị dừng lại theo tinh thần công văn của Bộ Nội vụ và UBND tỉnh chỉ đạo tạm thời chậm sắp xếp tổ chức, bộ máy.

1.1.3 Tổ chức đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP và Nghị định 88/2017/NĐ-CP và đã có Báo cáo số 288/BC-STNMT-VP ngày 28/12/18 gửi Sở Nội vụ theo quy định.

1.1.4 Việc triển khai thực hiện Bản cam kết cải cách TTHC đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trong năm 2018 Sở đã tổ chức thực hiện đạt 100% đối với 4/5 nội dung đã cam kết; đối với nội dung "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính tại cơ quan" chỉ đạt khoảng 70% do tỷ lệ thực hiện văn bản đi qua phần mềm văn bản điện tử và việc cập nhật phần mềm một cửa điện tử còn thấp, kết quả cụ thể đã gửi Sở Nội vụ tại Báo cáo số 11/STNMT-VP ngày 25/12/2018.

1.2 Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh về tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2019:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-STNMT-VP ngày 30/01/2019 về tuyên truyền CCHC năm 2019 trong đó đề ra một số nội dung, nhiệm vụ tuyên truyền CCHC phù hợp với lĩnh vực ngành quản lý, cụ thể:

- Ban hành Kế hoạch số 16/KH-STNMT ngày 22/01/2019 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2019 và tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Sở thông qua hình thức tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Ký kết Chương trình thực hiện chuyên mục phát sóng trên Đài phát thanh - truyền hình và chuyên trang đăng trên Báo Sóc Trăng, qua đó trong quý I/2019 đã thực hiện được 01 kỳ.

- Gửi 01 bài viết đăng tin trên Trang tuyên truyền CCHC của tỉnh; đồng thời đã đăng 02 tin, bài trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

2. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC tại Sở trong quý I/2019:

Xây dựng và triển khai thực hiện 06 Kế hoạch¹ nhằm đẩy mạnh công tác CCHC tại Sở năm 2019.

Ban hành 02 văn bản chỉ đạo các phòng, đơn vị quan tâm thực hiện các vấn đề liên quan đến quy trình giải quyết TTHC tại Sở, đặc biệt là kể từ khi chuyển sang tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

Tổ chức 02 cuộc họp đánh giá hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công qua đó kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh tình trạng giải quyết hồ sơ TTHC cũng như việc cập nhật phần mềm một cửa đảm bảo đúng tiến độ xử lý hồ sơ thực tế.

Nhìn chung, việc chỉ đạo, điều hành trong công tác CCHC luôn được lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm đôn đốc, nhắc nhở; tính đến thời điểm báo cáo, các phần việc hầu hết đảm bảo tiến độ được giao theo các công văn chỉ đạo, yêu cầu.

II. Kết quả chủ yếu đạt được:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh (Sở báo cáo kết quả thực hiện việc phân cấp quản lý):

1.1 Thực hiện giải quyết TTHC theo thẩm quyền (lĩnh vực đất đai, nước, khoáng sản, môi trường):

Trong quý I/2019, Sở tiếp tục tập trung thực hiện tốt việc giải quyết các TTHC theo thẩm quyền thuộc các lĩnh vực đất đai, môi trường, nước, khoáng sản; theo đó không có hồ sơ trễ hạn theo quy định.

Rà soát và có tờ trình số 288/TTr-STNMT ngày 21/02/2019 trình UBND tỉnh ban hành quyết định công bố sửa đổi, bổ sung 18 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Tài nguyên và Môi trường, (trong đó: Lĩnh vực tài nguyên nước 10 thủ tục; Lĩnh vực địa chất, khoáng sản 02 thủ tục; Lĩnh vực Khí tượng thủy văn 03 thủ tục và Lĩnh vực môi trường 03 thủ tục).

1.2 Tình hình thanh tra, kiểm tra theo phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực phụ trách (gồm việc xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra kiểm tra, thông báo kết luận và báo cáo khắc phục) trong quý I/2019:

1.2.1 Công tác thanh tra:

¹ Gồm: (1) Kế hoạch số 23/KH-STNMT ngày 29/01/2019 về việc thực hiện CCHC năm 2019; (2) Kế hoạch số 29/KH-STNMT ngày 30/01/2019 về tuyên truyền CCHC năm 2019; (3) Kế hoạch số 01/STNMT-VP ngày 17/01/2019 duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 năm 2019 của Sở; (4) Kế hoạch số 13/KH-STNMT-VP ngày 22/01/2019 thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 và Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh; (5) Kế hoạch số 15/KH-STNMT ngày 22/01/2019 về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019; (6) Kế hoạch số 18/KH-STNMT ngày 22/01/2019 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2019.

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 19/KH-TTr ngày 10/01/2019 được Giám đốc phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-STNMT ngày 10/12/2018 về phê duyệt Kế hoạch Thanh tra Sở năm 2019, kết quả cụ thể:

- Thanh tra về lĩnh vực tài nguyên và môi trường (thanh tra nhiều lĩnh vực trong một cuộc thanh tra): Ban hành Quyết định và thành lập Đoàn chuẩn bị triển khai thanh tra 04 tổ chức trên địa bàn huyện Trần Đề, Châu Thành và Mỹ Xuyên.

- Ban hành Quyết định thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đất đai đối với Cty Cổ phần Sách và Thiết bị Sóc Trăng được nhà nước cho thuê đất theo phản ánh của công dân.

1.2.2 Công tác kiểm tra:

Triển khai 03 Đoàn kiểm tra đột xuất về tình hình gây ô nhiễm môi trường của 01 Công ty tại Khu công nghiệp An Nghiệp; tình hình khai thác đất bờ kênh làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn huyện Kế Sách và Thạnh Trị. Qua kiểm tra, đã yêu cầu công ty khắc phục tình trạng ô nhiễm mùi hôi và lập thủ tục, đề xuất xử lý đối với trường hợp vi phạm về khai thác khoáng sản không có giấy phép tại huyện Thạnh Trị.

1.3 Thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm theo phân cấp:

1.3.1 Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Tham mưu thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của 05 huyện gồm Thạnh Trị, Kế Sách, Mỹ Tú, Trần Đề và Long Phú, trong đó đã trình UBND tỉnh Kế hoạch của huyện Kế Sách.

1.3.2 Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, thẩm định nhu cầu, điều kiện sử dụng đất; công tác xác định giá đất cụ thể:

Lũy kế đến thời điểm báo cáo đã cấp 436.056 GCNQSD đất với diện tích 282.468,57 ha chiếm 99,52% trong đó đã cấp cho tổ chức là 12.645,68 ha chiếm 98,5%; đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân là 269.822,89 ha chiếm 99,52%.

Đã tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh giao đất cho 02 tổ chức, cho phép 01 tổ chức chuyển mục đích sử dụng đất và cho 03 tổ chức thuê đất.

Trình UBND tỉnh phê duyệt 01 hồ sơ phê duyệt giá đất cụ thể để làm cơ sở xác định giá khởi điểm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

1.3.3 Thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, đề án, dự án:

- Tiếp tục thực hiện Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2008-2010, định hướng đến 2015 tỉnh Sóc Trăng bao gồm: Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Kế Sách; Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính huyện Kế Sách và 19 đơn vị xã; Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính thị xã Vĩnh Châu và Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính thị xã Ngã Năm. Đối với công tác triển khai các dự án mới: trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương - dự toán chi tiết Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính thị xã Ngã Năm;

triển khai thực hiện công tác khảo sát, xây dựng đề cương 03 dự án mới gồm (1) Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Châu Thành; (2) Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Sóc Trăng; (3) Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thị xã Vĩnh Châu.

- Tiếp tục thực hiện 03 dự án: điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra thoái hóa đất lần đầu; Dự án điều tra, phân hạng đất nông nghiệp lần đầu và Dự án Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần đầu.

- Tiếp tục thực hiện Dự án thành lập khu dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung chuyển tiếp từ năm 2018 sang.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị tư vấn triển khai thực hiện Dự án "Lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo trên địa bàn tỉnh" từ năm 2018 chuyển sang.

- Tiếp tục thực hiện Dự án "Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh" từ năm 2018 chuyển sang.

- Triển khai thực hiện mới 06 nhiệm vụ về đất đai sử dụng kinh phí sự nghiệp địa chính năm 2019; 05 nhiệm vụ, dự án về môi trường sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2019; 02 nhiệm vụ, dự án về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế năm 2019.

1.4 Việc thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Căn cứ Khoản 34, 36, 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 dự thảo văn bản QPPL như (1) Quy định về việc góp vốn quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư; (2) Quy định cụ thể việc thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề; (3) Quy định tổng thời gian thực hiện đồng thời nhiều thủ tục hành chính về đất đai.

UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương cho phép soạn thảo 2/3 văn bản - thời gian thực hiện từ quý I đến quý III năm 2019 (Công văn số 2387/UBND-KT ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh). Riêng đối với dự thảo "Quy định tổng thời gian thực hiện đồng thời nhiều thủ tục hành chính về đất đai", hiện nay Sở đã phối hợp với Sở Tư pháp, qua đó hiện Sở đã có văn bản xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trước khi báo cáo lại UBND tỉnh sau).

Trong quý 1, qua theo dõi và nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tỉnh, Sở đã có 02 văn bản nhằm đôn đốc và chấn chỉnh cụ thể:

- Có văn bản chỉ đạo Phòng TNMT chấn chỉnh tình trạng thẩm định và cho phép người dân chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa sáng đất trồng cây lâu năm trái với quy định của pháp luật (tại công văn số 118/STNMT-CCQLĐĐ ngày 30/01/2019).

- Có văn bản gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đề đơn đốc, nhắc nhở về việc đẩy mạnh thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về tài nguyên nước (tại công văn số 130/STNMT-NKS ngày 22/01/2019).

Ngoài ra trong quý, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 21/12/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 06/9/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở:

2.1 Báo cáo thông tin theo yêu cầu:

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Trần Ngọc Ân	Giám đốc Sở	tnan@soctrang.gov.vn 0913983744
2	Công chức phụ trách tham mưu CCHC	Trần Thị Hằng	Chánh Văn phòng Sở	tthang@soctrang.gov.vn 0987382427
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trung tâm Công nghệ thông tin		ttcntt.sotnmt@soctrang.gov.vn 0299 3613310
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Đặng Ngọc Duy Trinh	Phó Chánh Văn phòng Sở	dndtrinh@soctrang.gov.vn 0947826111

2.2 Kết quả nổi bật đạt được trong triển khai 06 nhiệm vụ CCHC và một số nhiệm vụ khác được tổng hợp thành số liệu theo các biểu mẫu **1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 13B, 14** kèm theo Báo cáo này.

III. Khó khăn, vướng mắc:

- Việc xác định nghĩa vụ tài chính của Thuế cũng như việc phối hợp có ý kiến của một số cơ quan có liên quan vẫn còn chậm gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ giải quyết hồ sơ.

- Đối với vấn đề nộp thuế điện tử còn gặp bất cập như khi tổ chức nộp thuế điện tử, Cục thuế tỉnh yêu cầu Văn phòng Đăng ký đất đai phải có thêm 01 bước là

làm văn bản chuyển thuế xác nhận tổ chức đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, qua đó phải chờ thuế có văn bản xác nhận, điều này rất chậm gây kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ cho tổ chức.

- Trình tự, thời gian bước thực hiện giải quyết TTHC giữa Sở và Văn phòng UBND tỉnh vẫn chưa thống nhất được cụ thể (các TTHC gửi qua Văn phòng UBND tỉnh chưa được tách riêng để xử lý đảm bảo thời gian theo quy trình ISO).

- Các hồ sơ giao dịch bảo đảm quy định chỉ có 01 ngày làm việc, nhưng từ khi tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển đi chuyển về thường kéo dài thời gian hơn 01 ngày, điều này là không hiệu quả.

- Vừa qua Sở Thông tin và Truyền thông có yêu cầu Sở tổ chức tập huấn cho Bưu điện để tiếp tục triển khai thực hiện dịch vụ BCCI đối với hình thức tiếp nhận hồ sơ (hiện Sở chỉ thực hiện trả kết quả TTHC qua dịch vụ BCCI), việc này rất khó vì đào tạo, bồi dưỡng theo quy định chỉ đối với công chức, viên chức của ngành theo kế hoạch đã xây dựng.

IV. Đề xuất, kiến nghị:

Đối với khó khăn, vướng mắc trình bày ở trên, Sở có giải pháp như sau:

- Đề nghị UBND tỉnh tổ chức buổi họp thống nhất thời gian bước thực hiện giữa Sở với Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh nên cùng sử dụng phần mềm Một cửa để thuận tiện trong việc liên thông các TTHC mức độ 3.

- Chỉ đạo Cục thuế cùng các cơ quan phối hợp cho ý kiến quan tâm đảm bảo thời gian phối hợp theo quy định để tránh ảnh hưởng chung đến thời gian giải quyết hồ sơ của Sở.

- Cục thuế cần có giải pháp đơn giản hoặc rút thời gian trong việc xác nhận những trường hợp nộp thuế điện tử.

- Đối với những hồ sơ giao dịch bảo đảm, đề nghị dịch vụ Bưu điện chuyển hồ sơ nhanh hơn nữa để đảm bảo giải quyết trong 01 ngày theo quy định. Nếu không đảm bảo thì đề nghị xem xét cho phép được tiếp nhận và giải quyết tại Sở để đảm bảo thời gian trả kết quả trong ngày, đem lại sự thuận lợi, nhanh chóng hơn nữa cho tổ chức.

V. Phương hướng:

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục thực hiện xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành VBQPPL theo tiến độ đã đăng ký. Đồng thời thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và tổ chức thực hiện đầy đủ các VBQPPL do Trung ương ban hành.

Tham gia, đóng góp ý kiến dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, góp phần tích cực vào việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cải cách hành chính trong tình hình hiện nay.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tham mưu quy định phân cấp quản lý của ngành đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 15/KH-STNMT ngày 22/01/2019 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019; Kế hoạch số 18/KH-STNMT ngày 22/01/2019 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019; Kế hoạch số 211/KH-STNMT ngày 09/10/2018 về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục tổ chức thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh cho triển khai.

Phối hợp với Sở Tài chính đề trao đổi tháo gỡ những vướng mắc trong thẩm định và trình phê duyệt phương án tự chủ nhằm thực hiện việc chuyển đổi mô hình hoạt động từ tự chủ một phần sang tự chủ hoàn toàn về chi phí thường xuyên đối với 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với quy hoạch, bố trí sử dụng công chức. Cử công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở Nội vụ hoặc các đơn vị có liên quan tổ chức.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp theo quy định. Thực hiện phương án khoán chi hành chính, đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, thực hiện thu, chi đúng chế độ, thanh quyết toán đúng quy định, đồng thời tiết kiệm trong chi tiêu mua sắm nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho công chức, viên chức và người lao động.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 theo kế hoạch. Tiếp tục khắc phục những bất cập trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Sở, qua đó chuẩn bị cho việc thực hiện xử lý văn bản đi, đến hoàn toàn qua phần mềm văn bản điện tử, không thực hiện chuyển văn bản giấy. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về công nghệ thông tin từ nguồn kinh phí sự nghiệp địa chính và môi trường.

7. Tuyên truyền cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện chuyên trang đăng Báo Sóc Trăng và chuyên mục phát sóng trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh theo Chương trình phối hợp đã ký kết và thực hiện kế hoạch số 20/KH-STNMT-VP ngày 30/01/2019 về tuyên truyền CCHC năm 2019.

Phần II
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ 10/CT-CTUBND VÀ CHỈ THỊ 26/CT-TTg

I. Kết quả thực hiện quý I năm 2019:

1. Giám đốc Sở đã thực hiện nghiêm một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của ngành và các kế hoạch liên quan đến công tác CCHC. Trên cơ sở đó, thực hiện phân công công việc rõ ràng, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, có quy định thời gian hoàn thành và thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xử lý đảm bảo tiến độ.

- Chỉ đạo Tổ kiểm tra nội quy, quy chế (được thành lập tại Quyết định số 17/QĐ-STNMT ngày 15/6/2018) thường xuyên kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc, nội quy của cơ quan, kịp thời phát hiện và xử lý ngay trường hợp có vi phạm.

- Quan tâm chỉ đạo quyết liệt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, cụ thể: chấn chỉnh các phòng, đơn vị cập nhật xử lý phần mềm một cửa điện tử đảm bảo đúng với tiến độ xử lý hồ sơ thực tế. Chỉ đạo từ tháng 3/2019 sẽ thực hiện hoàn toàn xử lý văn bản qua phần mềm văn bản điện tử, không thực hiện bản giấy.

- gương mẫu trong thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ.

- Tuân thủ việc thực hiện quy định về chế độ hội họp trong hoạt động cơ quan như giảm số lượng cuộc họp không cần thiết; chuẩn bị tốt các cuộc họp do cơ quan chủ trì; cử người tham dự họp đúng thành phần. Đồng thời duy trì chế độ họp giao ban tuần thường xuyên để kịp thời nắm bắt, chỉ đạo việc xử lý công việc của các phòng, đơn vị.

3. Đối với công chức, viên chức, người lao động:

Công chức, viên chức, người lao động chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan; không sử dụng thời gian làm việc vào việc riêng, không chơi game trong giờ làm việc; không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc. Tại đơn vị chưa phát hiện trường nào vi phạm Luật an toàn giao thông cũng như vi phạm quy định quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính với tinh thần nghiêm túc, cầu thị; tiến độ giải quyết TTHC đạt kết quả tốt, có nhiều hồ sơ giải quyết trước hẹn, không có hồ sơ giải quyết trễ hẹn. Không phát hiện trường hợp nào những nhiễu, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; đồng thời không nhận được phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, cũng như chưa phát hiện tình trạng những nhiễu, tham nhũng trong thực hiện thủ tục hành chính.

II. Nhận xét, đánh giá chung:

Nhìn chung tình hình chấp hành Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của CCVCLĐ trong cơ quan khá tốt.

Việc chấp hành giờ giấc, nội quy của công chức, viên chức, người lao động cải thiện đáng kể; việc đi trễ, về sớm, sử dụng giờ làm việc vào riêng giảm đáng kể. Thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp cũng như trong quá trình giải quyết công việc được nâng lên rõ rệt; chưa phát hiện đảng viên có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc như: khối lượng công việc tăng lại phải đối mặt với việc tinh giản biên chế, thêm vào đó gần đây phải cử thêm công chức sang làm việc tại Trung Phục vụ hành chính công nên công việc quá tải phải làm thêm ngoài giờ nhiều. /.

Nơi nhận: *h*

- Sở Nội Vụ;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.





Biểu mẫu 1B
Thông kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở


STT	Nội dung thống kê ²	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc			
1	Kiểm tra công tác CCHC	0	0	0	0	0
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước (thực hiện lồng ghép trong kiểm tra CCHC)	0	0	0	0	0
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008 (đánh giá nội bộ)	0	0	0	0	0
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính (thực hiện lồng ghép trong kiểm tra CCHC)	0	0	0	0	0

Trong quý I chỉ mới xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC kết hợp đánh giá nội bộ và kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC - dự kiến sẽ tiến hành kiểm tra vào quý III/2019.

Biểu mẫu 2B
Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật quý I/2019 tại Sở



STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	4	- Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019. - Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 07/01/2019. - Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 16/01/2019. - Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 11/02/2019
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	4	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	4	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	0	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Rà soát VBQPPL		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	45	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	01	Các văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	01	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	Nêu rõ số lượng trên tổng số văn bản cần xử lý

Biểu mẫu 3B**Thông kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại Sở**


STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Số 18/KH-STNMT ngày 22/01/2019
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC	104	Riêng TTHC niêm yết thực hiện tại Trung tâm Hành chính Công là 100 ³
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	104	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	Thông báo số 713/TB-STNMT ngày 06/6/2016
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	4	Qua đường dây nóng
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	4	

³ Lý do: Có 04 TTHC Sở chỉ trình UBND tỉnh công bố lại theo công bố của Bộ; không xây dựng quy trình thực hiện do không có quy định thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ cụ thể và không tiếp nhận, trả kết quả tại Sở.



Biểu mẫu 4B
Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Sở

STT	Lĩnh vực TTHC	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
1	Lĩnh vực đất đai	44	0	0	0	17	23	23	0	4 TTHC không xây dựng quy trình ⁴
2	Lĩnh vực Đo đạc bản đồ	3	0	0	0	1	2	0	2	
3	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	18	0	0	0	0	18	18	0	
4	Lĩnh vực Tài nguyên Nước	15	0	0	0	0	15	15	0	

⁴ 04 TTHC không xây dựng quy trình do không có quy định thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ cụ thể và không tiếp nhận, trả kết quả tại Sở:

1. Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng
2. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
3. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
4. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng

STT	Lĩnh vực TTHC	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
5	Lĩnh vực Khí tượng Thủy văn	3	0	0	0	0	3	3	0	
6	Lĩnh vực Môi trường	10	0	0	0	7	3	3	0	
7	Lĩnh vực Biển & Hải đảo	10	0	0	0	0	10	10	0	
8	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	1	0	0	0	1	0	0	0	
Tổng số		104⁵	0	0	0	26	74	72	2	

⁵ Hiện Phòng Kiểm soát TTHC - Văn phòng UBND tỉnh theo dõi là 108 TTHC, tuy nhiên Sở báo cáo là 104 TTHC với lý do như sau:

- Giảm 02 TTHC về đăng ký giao dịch bảo đảm (QĐ công bố hiện hành là 12 thủ tục - theo Thông tư 09 quy định chỉ còn 10 thủ tục), Sở đã trao đổi thống nhất với Phòng Kiểm soát TTHC và đã công bố TTHC tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công là 10 TTHC về đăng ký giao dịch bảo đảm (QĐ 2921/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh). Để hoàn chỉnh pháp lý, Sở đã phối hợp với Sở Tư pháp đề trình bãi bỏ, công bố lại theo đúng quy định, tuy nhiên qua phối hợp Sở Tư pháp có ý kiến sẽ do Sở Tư pháp trình UBND tỉnh đối với những thủ tục này. Vấn đề này Sở sẽ tiếp tục phối hợp Sở Tư pháp và có báo cáo cụ thể sau.

- Giảm 02 TTHC về lĩnh vực môi trường (trước đây là 12 thủ tục, hiện là 10 thủ tục), đã được UBND tỉnh bãi bỏ 02 thủ tục tại QĐ số 2782/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh.



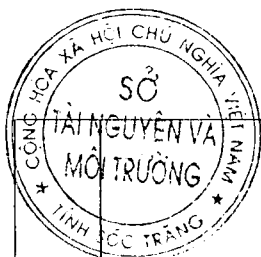
Biểu mẫu 5B

Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức/doanh nghiệp của Sở

STT	Lĩnh vực TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn ⁶	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn ⁷	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
1	Lĩnh vực đất đai	79	38	41	49	49	0	30	30	0	
2	Lĩnh vực Đo đạc bản đồ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Lĩnh vực Tài nguyên Nước, Khoáng sản	44	16	28	31	31	0	13	13	0	
4	Lĩnh vực Khí tượng Thủy văn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Lĩnh vực Môi trường	30	19	11	27	27	0	3	3	0	
6	Lĩnh vực Biển & Hải đảo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng số		153	73	80	107	107	0	46	46	0	

⁶ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

⁷ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn



Biểu mẫu 6B
Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Sở

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc ⁸		Số lượng lãnh đạo cấp sở				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú	
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ⁹		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ¹⁰		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản		
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ¹¹			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ¹²						
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng																	
1	Lãnh đạo Sở			03	0	0	0					04	0				
2	Phòng chuyên môn	06	0	0				0				29	+ 01	0	0		
3	Các chi cục	03	0	0				0				31	- 02	0	0		
4	Các đơn vị sự nghiệp	04	0	0				0				129	0	0	0		
4.1	Tự chủ một phần	02						0				129	0				
4.2	Tự chủ hoàn toàn	02						0				-	-				
Tổng số = (1) + (2) + (3)		13	0	0				0	0	0	0			0	0		

⁸ Nêu lý do tăng, giảm (do sắp xếp, thành lập mới, giải thể,...)

⁹ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại: Trong quý 1/2019 không có trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

¹⁰ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại: Trong quý 1/2019 không có trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

¹¹ Nêu rõ thiếu chuẩn nào:

¹² Nêu rõ thiếu chuẩn nào:



Biểu mẫu 7B

Thông kê số liệu về CBCCVC tại Sở

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL ¹³	Số lượng ¹⁴ CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CBCCVC ¹⁵	Nâng lương theo thâm quyền	
		Biên chế	HĐ chuyên môn		Đào tạo ¹⁶	Bồi dưỡng nghiệp vụ ¹⁷	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng ¹⁸	Kết quả tuyển dụng ¹⁹	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên ²⁰		TX ²¹	TH ²²
1	Các cơ quan tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng)	207	71 (trong đó có 14 HĐLD theo ND 68/2000/NĐ-CP)	172/207	0	0		01		-	-	-	0	0	0	20	
1	Khối hành chính	57	10 (có 09 HĐ68)	52/57	0	0		01		-	-		0	0	0	09	
2	Đơn vị sự nghiệp	150	66 (có 05 HĐ 68)	120/150	0	0		0					0	0	0	11	

¹³ Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL: Tính theo biên chế hiện có mặt (26 VC Thiếu chuẩn về lý luận chính trị); 09 viên chức mới tuyển dụng chưa có lớp bồi dưỡng kế toán viên.

¹⁴ Thông kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng: Trong quý 1/2019, Sở không có công chức đào tạo, bồi dưỡng.

¹⁵ Thông kê chi tiết tại đây:

¹⁶ Thông kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC được cử học tiến sĩ, thạc sĩ, CK1, CK2, đại học,...: Không có

¹⁷ Thông kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề: ...Không có.

¹⁸ Có kết quả tuyển dụng: Trung tâm Phát triển Quý đất tổ chức tuyển dụng vào tháng 12/2019, hiện đang làm các thủ tục để ra quyết định tuyển dụng, xếp lương đối với viên chức trúng tuyển.

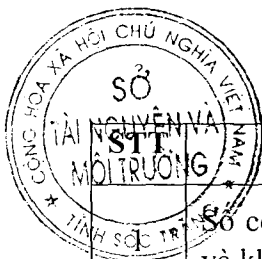
¹⁹ Thông kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng: đã 04/04 đơn vị chấp hành thực hiện tuyển dụng theo quy định; hiện tại có 03 đơn vị thực hiện xong, còn 01 đơn vị đang làm thủ tục ra quyết định tuyển dụng và xếp lương theo quy định.

²⁰ Thông kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ: Không có

²¹ Thương xuyên: gồm khối Hành chính 09 CC (05 CC thuộc Khối Văn phòng Sở, 01 công chức thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường, 02 CC thuộc Chi cục Quản lý đất đai: 01 Chi cục Biển), Tự chủ 01 phần (07 viên chức thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai, 01 viên chức Trung tâm CNTT); 02 viên chức thuộc Trung tâm Quan trắc TNMT; 01 viên chức thuộc Trung tâm Phát triển Quý đất.

²² Trước hạn: Chưa thực hiện xét, dự kiến tháng 05/2019 sẽ tổ chức xét nâng lương trước thời hạn đối với CCVC thuộc Sở.

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL ¹³	Số lượng ¹⁴ CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB CC VC ¹⁵	Nâng lương theo thâm quyền	
		Biên chế	HĐ chuyên môn		Đào tạo ¹⁶	Bồi dưỡng nghiệp vụ ¹⁷	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng ¹⁸	Kết quả tuyển dụng ¹⁹	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên ²⁰		TX ²¹	TH ²²
2.1	Tự chủ một phần	120	45 (có 02 HĐ68)	100/120				0		-	-				08		
2.2	Tự chủ hoàn toàn	30	21 (trong đó có 03 HĐ68)	20/30				0		Đã có xây dựng Kế hoạch tuyển dụng và tổ chức tuyển dụng xong	- Trung tâm Phát triển Quý đất: dự kiến tổ chức xét tuyển trong tháng 12/2018 và chuẩn bị thủ tục ra quyết định tuyển dụng và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển.				03		



Biểu mẫu 8B
Thống kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại Sở

	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	09	Gồm 06 phòng chức năng và 03 chi cục
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	02	Đã có Công văn 409/STNMT-VP ngày 09/3/2018 về việc hoàn thiện Đề án VTVL trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở TNMT theo danh mục được phê duyệt và kèm theo Đề án (Văn phòng Đăng ký đất đai; Trung tâm công nghệ thông tin).
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức.	02	- Trung tâm Phát triển Quỹ đất - Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức.	02	- Trung tâm Phát triển Quỹ đất - Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức.	02	- Trung tâm Phát triển Quỹ đất - Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường



Biểu mẫu 9B
Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại Sở

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	0	0	Ghi rõ số đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.			
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	2	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	2	0	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	0	0	

Biểu mẫu 10B

**Thông kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước
và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Sở**
(số liệu từ 15/12/2018 đến 28/02/2019)



STT	Lĩnh vực	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú	
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC		Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính
1	Môi trường	712	712	281	712	5	0	0	0					
2	Đất đai					11	27	27	0					
3	Nước, khoáng sản, KTT					2	1	1	0					
4	Biên					5	0	0	0					
5	Đo đạc bản đồ					1	0	0	0					
Tổng						24	28	28	0	0	0	0	0	



Biểu mẫu 11B
Thông kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Sở

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	23	0	3	

Biểu mẫu 13B**Thông kê số liệu về duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 tại Sở trong quý I/2019**

STT	Nội dung thông kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	Quyết định số 186/QĐ-STNMT ngày 17/10/2018
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Chưa	Kế hoạch thực hiện vào quý III
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Chưa	Kế hoạch thực hiện vào quý III
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Có	Thực hiện thường xuyên

Biểu mẫu 14

Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo
(số liệu từ 15/12/2018 đến 15/02/2019)



STT	Nội dung thống kê	Số lượng						Ghi chú ²³
		Tiếp nhận	Phân loại xử lý			Kết quả xử lý		
			Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết ²⁴	Chỉ lưu do đã giải quyết, gửi trùng hoặc nặc danh	Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
1	Lĩnh vực môi trường	07	01	04	02	07	0	
2	Lĩnh vực đất đai	22	0	09	13	22	0	
	Tổng	29	01	13	15	29	0	

²³ Nêu rõ lý do giải quyết kéo dài hoặc chưa giải quyết

²⁴ Đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền bao nhiêu trường hợp